

Phòng TCKT

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BHXH ngày 03.01.2014 của BHXH Việt Nam về việc ban hành qui định về hồ sơ và qui trình gia đình quyết định hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, có hiệu lực từ ngày 01.04.2014, tại điều 8 điều 9 nêu rõ:

I. Hồ sơ gia đình quyết định chế độ ốm đau:

1. Hồ sơ gia đình quyết định hưởng chế độ ốm đau do tai nạn rủi ro hoặc mắc các bệnh thông thường không thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày và nghỉ việc chăm con ốm, gồm:

1.1. Sơ bộ bảo hiểm xã hội.

1.2. Một trong các giấy tờ sau:

a) Giấy ra viện (bản chính hoặc bản sao) trong trường hợp hợp người lao động hoặc con của người lao động đi u trú;

b) Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội trong trường hợp hợp người lao động hoặc con của người lao động đi u trú (mẫu số C65-HD) hoặc giấy tờ khám chữa bệnh (bản chính hoặc bản sao), sơ khám chữa bệnh của con (bản chính hoặc bản sao) thông tin về họ tên của người mẹ hoặc người cha; tên, tuổi của con, sơ ngày con nghỉ chăm sóc con;

c) Bản danh tiếng Việt được chứng thực (bản chính hoặc bản sao) của giấy khám, chữa bệnh do cơ sở y tế ngoài cấp địa phương cấp và trong trường hợp khám, chữa bệnh ngoài.

Hồ sơ gia đình quyên t trợ cấp cho người lao động có thu nhập thấp, thất nghiệp

Viết bởi Biên tập viên

Thứ ba, 03 Tháng 11 2015 21:43 - Lần cập nhật cuối Thứ năm, 13 Tháng 10 2016 19:32

Trình bày hồ sơ người lao động có thu nhập thấp cùng nhau mà trong đó có thời gian các con người lao động không trùng nhau thì giấy tờ nêu trên đây là của các con người.

1.3. Giấy xác nhận việc nghỉ việc để chăm sóc con người (mẫu số 05B-HSB) của người lao động lao động nội địa người lao động nghỉ việc trước đó (cha hoặc mẹ) đã hoàn thành thời gian theo quy định đối với trình bày hồ sơ người lao động trước đó (cha hoặc mẹ không cùng làm cho một người lao động) đã hoàn thành thời gian theo quy định.

1.4. Quy định (bản chính hoặc bản sao) của cấp có thẩm quyền cấp đi công tác, làm việc, học tập ở nước ngoài đối với trình bày hồ sơ người lao động nghỉ việc trong thời gian đi học cấp đi học tập, làm việc, công tác ở nước ngoài.

2. Hồ sơ gia đình quyên t trợ cấp cho người lao động mất khả năng lao động mất khả năng sinh hoạt hàng ngày, gồm:

2.1. Sơ bộ hộ khẩu gia đình.

2.2. Giấy ra việc (bản chính hoặc bản sao) thời gian đi làm trước mất khả năng sinh hoạt hàng ngày và thời gian nghỉ việc để đi làm trước mất khả năng sinh hoạt hàng ngày. Đối với trình bày hồ sơ có thời gian không đi làm trước mất khả năng sinh hoạt hàng ngày (bản sao) hoặc biên bản hội đồng (bản sao) hoặc bản án (bản sao) của bệnh viện hoặc giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội (mẫu số C65-HD), sơ khám của bệnh viện (bản chính hoặc bản sao) do cấp sự y tế có thẩm quyền cấp theo quy định thời gian đi làm trước mất khả năng sinh hoạt hàng ngày và thời gian nghỉ việc để đi làm trước.

Trình bày hồ sơ khám của bệnh viện ở nước ngoài thì thay bằng bản dịch tiếng Việt được chứng thực (bản chính hoặc bản sao) của giấy khám, của bệnh do cấp sự y tế ở nước ngoài cấp thời gian đi làm trước mất khả năng sinh hoạt hàng ngày. Nếu người lao động nghỉ việc trong thời gian đi học cấp đi học tập, làm việc ở nước ngoài thì có thêm quy định (bản chính hoặc bản sao) của cấp có thẩm quyền cấp đi học tập, làm việc ở nước ngoài.

Hồ sơ gia đình quyên t chiê đô ô m đau, thai sa n

Vị t b i Biên t p viên

Th ba, 03 Tháng 11 2015 21:43 - L n c p nh t cu i Th năm, 13 Tháng 10 2016 19:32

3. Ngoài quy đ nh t i Kho n 1, Kho n 2 Đi u này có thêm Danh sách thanh toán ch đ m đau, thai s n, d ng s c ph c h i s c kh e do ng i s d ng lao đ ng l p (m u s C70a-HD).

II. Hồ sơ gi i quy t h ng ch đ thai s n:

1. Hồ sơ gi i quy t h ng ch đ thai s n đ i v i lao đ ng n đi khám thai, lao đ ng n b s y thai, n o, hút thai, thai ch t l u và ng i lao đ ng th c hi n các bi n pháp tránh thai g m:

1.1. S b o hi m xã h i.

1.2. Gi y ra vi n (b n chính ho c b n sao) ho c gi y ch ng nh n ngh vi c h ng b o hi m xã h i (m u s C65-HD) ho c gi y khám thai (b n chính ho c b n sao), s khám thai (b n chính ho c b n sao).

2. Hồ sơ gi i quy t h ng ch đ thai s n đ i v i lao đ ng n đang đóng b o hi m xã h i sinh con, g m:

2.1. S b o hi m xã h i.

2.2. Gi y ch ng sinh (b n sao) ho c Gi y khai sinh (b n sao) c a con. N u sau khi sinh, con ch t thì có thêm Gi y báo t (b n sao) ho c Gi y ch ng t (b n sao) c a con. Đ i v i tr ng h p con ch t ngay sau khi sinh mà không đ c c p các gi y t này thì thay b ng b nh án (b n sao) ho c gi y ra vi n c a ng i m (b n chính ho c b n sao).

3. Hồ sơ gi i quy t h ng ch đ thai s n đ i v i ng i lao đ ng đang đóng b o hi m xã h i nh n nuôi con nuôi, g m:

3.1. S b o hi m xã h i.

Hồ sơ gia đình quy định chế độ ốm đau, thai sản

Viết bởi Biên tập viên

Thứ ba, 03 Tháng 11 2015 21:43 - Lần cập nhật cuối: Thứ năm, 13 Tháng 10 2016 19:32

3.2. Giấy chứng nhận nuôi con nuôi của cha mẹ có thẩm quyền (bên sao).

4. Hồ sơ gia đình quy định hưởng chế độ thai sản đối với trường hợp sau khi sinh con người mẹ chết, người cha hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng con, gồm:

4.1. Trường hợp cha và mẹ đều tham gia bảo hiểm xã hội để đi u kiện hưởng trợ cấp thai sản, hồ sơ gồm:

a) Sổ bảo hiểm xã hội của mẹ (đăng gia quy định trợ cấp mất t khi sinh con và trợ cấp cho thời gian người mẹ hưởng khi còn sống);

b) Sổ bảo hiểm xã hội của người cha (đăng gia quy định trợ cấp cho thời gian hưởng của người cha sau khi người mẹ chết);

c) Giấy chứng sinh (bên sao) hoặc giấy khai sinh (bên sao) của con;

d) Giấy chứng tử của người mẹ (bên sao).

4.2. Trường hợp cha có người mẹ tham gia bảo hiểm xã hội để đi u kiện hưởng trợ cấp thai sản, hồ sơ gồm:

a) Sổ bảo hiểm xã hội của người mẹ;

b) Giấy chứng sinh (bên sao) hoặc giấy khai sinh (bên sao) của con;

Hồ sơ gia đình quy định chế độ ốm đau, thai sản

Vị trí biên tập viên

Thứ ba, 03 Tháng 11 2015 21:43 - Lần cập nhật cuối Thứ năm, 13 Tháng 10 2016 19:32

c) Giấy chứng tử của người mẹ (bản sao);

d) Đơn của người cha hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng con (mẫu số 11A-HSB).

4.3. Trường hợp có người cha tham gia bảo hiểm xã hội đã đi u kiển hàng trình cấp thai sản, hồ sơ gồm:

a) Sổ bảo hiểm xã hội của người cha;

b) Giấy chứng sinh (bản sao) hoặc giấy khai sinh (bản sao) của con;

c) Giấy chứng tử của người mẹ (bản sao).

5. Hồ sơ gia đình quy định hàng chế độ thai sản đi và người lao động thôi việc trình cấp thai sản con hoặc nhân nuôi con nuôi, gồm:

5.1. Hồ sơ nội quy định trình các Khoản 2, 3 và các Điều 4.1, 4.2 Khoản 4 của Điều này.

5.2. Đơn của người lao động sinh con hoặc đơn của người lao động nhân nuôi con nuôi (mẫu số 11B-HSB).

6. Ngoài hồ sơ đi và trình các Khoản 1, 2, 3, 4 Điều này có thêm danh sách thanh toán chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe do người sử dụng lao động lập (mẫu số C70a-HD).